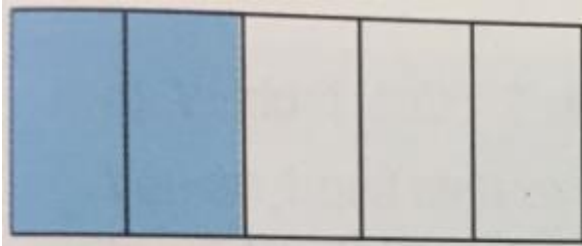


GIẢI TOÁN LỚP 4: PHÂN SỐ

Bài 1 (trang 107 SGK Toán 4):

a) Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình dưới đây :

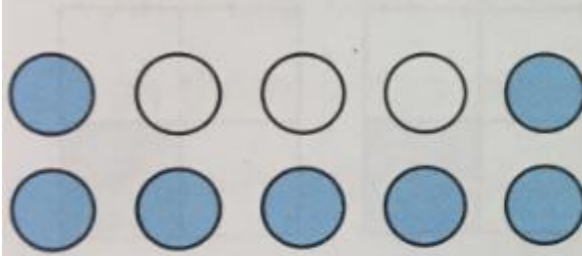
b) Trong mỗi phân số đó, mẫu số cho biết gì, tử số cho biết gì ?



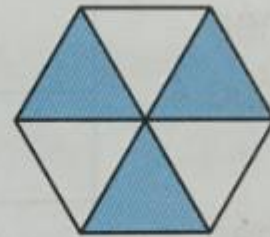
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Phương pháp giải:

- Quan sát hình vẽ để viết phân số tương ứng với mỗi hình.
- Trong mỗi phân số, tử số chỉ số phần bằng nhau đã được tô màu và mẫu số chỉ tổng số phần bằng nhau.

Hướng dẫn giải chi tiết:

a)

Hình 1: $\frac{2}{5}$ đọc là: hai phần năm

Hình 2: $\frac{5}{8}$ đọc là : năm phần tám

Hình 3: $\frac{3}{4}$ đọc là : ba phần tư

Hình 4: $7/10$ đọc là : bảy phần mười

Hình 5: $3/6$ đọc là: ba phần sáu

Hình 6: $3/7$ đọc là: ba phần bảy

b)

Hình 1: $2/5$ mẫu là số 5 cho biết hình chữ nhật được chia thành 5 phần bằng nhau, tử số là 2 cho biết có 2 phần được tô màu.

Hình 2: $5/8$ mẫu là số 8 cho biết hình tròn được chia thành 8 phần bằng nhau, tử số là 5 cho biết có 5 phần của hình tròn được tô màu.

Hình 3: $3/4$ mẫu là số 4 cho biết hình tam giác được chia thành 4 phần bằng nhau, tử số là 3 cho biết có 3 phần của hình tam giác được tô màu.

Hình 4: $7/10$ mẫu là số 10 cho biết có 10 hình tròn bằng nhau, tử số là 7 cho biết có 7 hình tròn được tô màu.

Hình 5: $3/6$ mẫu là số 6 cho biết hình này được chia thành 6 phần bằng nhau, tử số là 3 cho biết có 3 phần được tô màu.

Hình 6: $3/7$ mẫu là số 7 cho biết có 7 hình ngôi sao bằng nhau, tử số là 3 cho biết có 3 hình ngôi sao được tô màu.

Bài 2 (trang 107 SGK Toán 4):

Viết theo mẫu

Phân số	Tử số	Mẫu số
$\frac{6}{11}$	6	11
$\frac{8}{10}$		
$\frac{5}{12}$		

Phân số	Tử số	Mẫu số
	3	8
$\frac{18}{25}$		
	12	55

Phương pháp giải:

Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang, mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang.

Hướng dẫn giải chi tiết:

Phân số	Tử số	Mẫu số
$\frac{6}{11}$	6	11
$\frac{8}{10}$	8	10
$\frac{5}{12}$	5	12

Phân số	Tử số	Mẫu số
$\frac{3}{8}$	3	8
$\frac{18}{25}$	18	25
$\frac{12}{55}$	12	55

Bài 3 (trang 107 SGK Toán 4):

Viết các phân số:

- a) Hai phần năm;
- b) Mười một phần mười hai;
- c) Bốn phần chín;
- d) Chín phần mười;
- e) Năm mươi hai phần tám mươi tư.

Phương pháp giải:

Khi đọc phân số ta đọc tử số trước, dấu gạch ngang đọc là “phân”, sau đó đọc mẫu số. Từ đó ta viết được phân số dựa vào cách đọc của phân số đó.

Hướng dẫn giải chi tiết:

- a) Hai phần năm: $\frac{2}{5}$

- b) Mười một phần mười hai: $11/12$
- c) Bốn phần chín: $4/9$
- d) Chín phần mười: $9/10$
- e) Năm mươi hai phần tám mươi tư: $52/84$.

Bài 4 (trang 107 SGK Toán 4):

Đọc các phân số: $\frac{5}{9}$; $\frac{8}{17}$; $\frac{3}{27}$; $\frac{19}{33}$; $\frac{80}{100}$.

Phương pháp giải:

Khi đọc phân số ta đọc tử số trước, dấu gạch ngang đọc là “phần”, sau đó đọc mẫu số.

Hướng dẫn giải chi tiết:

$5/9$ đọc là: Năm phần chín.

$8/17$ đọc là : Tám phần mười bảy.

$3/27$ đọc là ba phần hai bảy.

$19/33$ đọc là: Mười chín phần ba mươi ba.

$80/100$ đọc là: Tám mươi phần một trăm(hoặc tám mươi phần trăm).